

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/HS-ST

Ngày: 23 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Âm;

2. Ông Nguyễn Hoàng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Văn H** (Tên gọi khác: Quậy); Sinh ngày 31/12/1991, tại tỉnh Khánh Hòa; Số căn cước công dân: 056091015543; Nơi cư trú: Tổ A, phường B, tỉnh Khánh Hòa; Nơi ở hiện nay: P, Chung cư C, phường T, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết), sinh năm 1967 và bà Trần Thị M, sinh năm 1968.

Tiền án, tiền sự:

- Ngày 09/4/2009, Cao Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 82/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/4/2011 nhưng đến nay chưa nộp án phí.

- Ngày 18/7/2013, Cao Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 224/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/10/2015, đã chấp hành nộp án phí và nộp phạt.

- Ngày 13/9/2016, Cao Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 163/2016/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/5/2023, đã chấp hành nộp án phí.

Nhân thân:

- Ngày 23/9/2004, Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa ra Quyết định số 3706/QĐ về việc đưa Cao Văn H vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 28/6/2006.

- Ngày 31/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa ra Bản án số 81/2014/HSST, không xem xét xử lý đối với Cao Văn H đối với hành vi chống người thi hành công vụ xảy ra tại Trại giam A1 Bộ C vào ngày 20/10/2013.

Hiện bị cáo Cao Văn H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đ, trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thụ lý điều tra. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị M, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Ông Võ Quốc K, sinh năm 1973; địa chỉ: P, Chung cư C, phường T, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2025, Cao Văn H được một người đàn ông tên “Lót” (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu người bán súng đạn. H tìm đến hai người nam, nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) tại tỉnh Lâm Đồng để mua 01 khẩu súng ngắn và 05 viên đạn nhằm mục đích phòng thân với số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi mua được súng đạn, ban đầu H cất giấu trong vườn rau phía sau căn nhà của mẹ ruột (bà Trần Thị M) đang thuê ở thuộc địa chỉ tổ dân phố X, phường T, tỉnh Khánh Hòa. Khoảng 03 ngày sau, H mang súng, đạn về cất giấu dưới nệm giường trong phòng ngủ tại Phòng số 244, Chung cư C, phường T, tỉnh Khánh Hòa của người bạn tên Võ Quốc K (sinh năm 1973). Khi ra ngoài, H mang theo súng, đạn bên người. Không có ai biết việc H cất giấu súng, đạn.

Ngày 29/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Cao Văn H. Khám xét thu giữ trên người Hùng nhiều tang vật gồm ma túy, 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại và 05 (năm) viên đạn.

Tại Kết luận giám định số 610/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

“- 01 () khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng kích thước (20 x 13 x 2,9cm có số súng “19071119” do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ gửi đến giám định (ký hiệu A) (ảnh 11) là vũ khí quân dụng, bắn được đạn có cỡ đạn (7,62 x 25mm. Hiện tại khẩu súng này còn sử dụng để bắn được.

- 04 () viên đạn bằng kim loại màu vàng, có cùng cỡ đạn (7,62 x 25mm do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ gửi đến giám định (ký hiệu A2) (ảnh 12, 13), có 01 (một) viên đạn có số hiệu “14-2020” là vũ khí quân dụng; 03 (ba) viên đạn còn lại (gồm: 01(một) viên đạn có số hiệu “11-65” và 02 (hai) viên đạn có số hiệu “57-TT”) không phải là vũ khí, 03 (ba) viên đạn này không sử dụng để bắn được (bắn nhiều lần không nổ).

- 01 () viên đạn bằng kim loại màu vàng, có cỡ đạn (7,65 x 17mm có số hiệu “04-60” do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ gửi đến giám định (ký hiệu A3) (ảnh 17,18) bắn nhiều lần không nổ, không phải là vũ khí”.

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKSDLK-P1 ngày 05/5/2026 của VKSND tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Cao Văn H về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Cao Văn H mức hình phạt từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tụng hình sự; đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) khẩu súng ngắn; 01 (một) vỏ đạn và 01 (một) bao da.

- Bị cáo từ chối không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Nên đủ cơ sở để kết luận: khoảng tháng 6/2025, Cao Văn H tìm mua súng, đạn từ hai người không rõ nhân thân, lai lịch tại tỉnh Lâm Đồng với số tiền 15.000.000 đồng, nhằm mục đích phòng thân. H cất giấu súng, đạn tại nhà ở phường T, tỉnh Khánh Hòa. Đến ngày 29/7/2025, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện, thu giữ. Kết quả giám định khẩu súng hiện đang bắn được đạn có cỡ đạn (7,62 x 25mm và 01 viên đạn kim loại đều thuộc vũ khí quân dụng.

Tại thời điểm bị phát hiện hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng ngày 29/7/2025, bị cáo H có 03 tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn của xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, nên phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm học tập, cải tạo thành công dân tốt.

[4] Đối với hai người nam nữ: Cao Văn H khai đã mua súng, đạn thông qua người đàn ông tên L giới thiệu người bán vũ khí cho H. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này, do đó không có cơ sở để xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với Nguyễn Trọng L1 (sinh năm 2001; trú tại Buôn Ớ, xã E, tỉnh Đắk Lắk). Quá trình điều tra vụ án, Cao Văn H khai được L1 cho 05 viên đạn nhưng H đã đem vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được số đạn này nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

- Đối với bà Trần Thị M (mẹ ruột của bị cáo H) và ông Võ Quốc K. Quá trình điều tra xác định bà M, ông K không biết được việc H cất giấu, tàng trữ súng và đạn. Do đó, không xem xét xử lý đối với bà Trần Thị M và Võ Quốc K là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Giao cho Bộ huy Quân sự tỉnh Đ tịch thu, tiêu hủy 01 (một) khẩu súng ngắn; 01 (một) vỏ đạn và 01 (một) bao da.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Văn H – 08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 01 () khẩu súng ngắn; bằng kim loại, kích thước (20x13x2,9), có khắc số súng “19271119”;

- 01 () vỏ đạn. Đây là vỏ đạn từ viên đạn bằng kim loại màu vàng, kích thước (7,62 x25mm, có số hiệu “14-2020”,

- 01mọt) bao da màu nâu bọc khẩu súng ngắn nêu trên.

(Các vật chứng có đặc điểm chi tiết như mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2026 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ và Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đ với Bộ huy Quân sự tỉnh Đ).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Cao Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc, kiểm tra 1 - TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Trại tạm giam số 1 – CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

Lê Quốc Ly